

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Phòng, chống mại dâm năm 2023

Thực hiện Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 808/QĐ-LĐTĐ ngày 05/9/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương và Kế hoạch số 1379/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành kế hoạch phòng, chống mại dâm năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương và Kế hoạch số 1379/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Yêu cầu

- Chủ động, tích cực và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan được giao tại Kế hoạch số 1379/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong quá trình triển khai thực hiện.

- Bảo đảm về tiến độ và trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với các mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Chương trình, gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, các nhiệm vụ, chức năng của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu: Tăng cường phòng ngừa, tiến tới đẩy lùi tệ nạn mại dâm dưới mọi hình thức; tăng cường sự đồng thuận, quyết tâm và chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong công tác phòng, chống mại dâm; tăng cường khả năng

tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội của người người bán dâm, tạo cơ hội giúp người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- 100% các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm;

- 100% các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống HIV/AIDS;

- 100% tổ giác, tin báo, khiếu nại hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời; tăng 3% (so với năm 2022) số tội phạm liên quan đến mại dâm được xử lý theo quy định của pháp luật, đặc biệt; tổ chức kiểm tra ít nhất 20% số cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn;

- 100% số xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên;

- Ít nhất 30% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ cấp tỉnh và 20% ở cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mại dâm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng, chống mại dâm; thực hiện các can thiệp giảm hại; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm;

- Phân đầu 20% người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm, 20% người lao động trong các khu công nghiệp, 30% học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm;

- 90% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hòa nhập cộng đồng;

- Thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải thường xuyên trên cơ quan báo chí cấp tỉnh ít nhất một tháng một lần.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống mại dâm

1.1. Thực hiện công tác truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống mại dâm; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm.

- Tổ chức truyền thông về phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống mại dâm và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bán dâm.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về phòng, chống mại dâm vào các kế hoạch, chương trình về phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống mua bán người; phòng, chống ma túy và các lĩnh vực quản lý của sở, ngành, các tổ chức đoàn thể và địa phương.

1.2. Tăng cường tuyên truyền phòng ngừa đến toàn xã hội, chú trọng các địa phương có các khu công nghiệp nơi nhiều người di cư đến để hạn chế phát sinh mới số người tham gia mại dâm. Tăng thời lượng truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về phòng, chống mại dâm; tình hình, tác hại của tệ nạn mại dâm; hành vi tình dục an toàn; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử với người bán dâm tại cộng đồng dưới nhiều hình thức phù hợp (phát trên loa truyền thanh của xã, treo áp phích, khẩu hiệu...).

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về công tác phòng, chống mại dâm vào các hội nghị, hội thảo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức các chương trình khác của sở, ngành, các tổ chức đoàn thể và địa phương; thường xuyên cập nhật tình hình về phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh để cung cấp cho các cơ quan có liên quan khi có yêu cầu.

1.3. Tăng thời lượng truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thực hiện định kỳ thông tin, truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm, các mô hình... ít nhất một tháng một lần.

- Tăng thời lượng và nâng cao chất lượng truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm.

1.4. Đổi mới cách thức, nội dung công tác truyền thông theo hướng sinh động để thu hút giới trẻ, thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, qua mạng Internet và mạng xã hội; các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, có tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, trường học,...

- Sử dụng các trang mạng xã hội như Facebook, Youtube, Tiktok... để đăng tải các sản phẩm tuyên truyền, đồng thời thường xuyên cập nhật các tin bài liên quan về thực trạng mại dâm và công tác phòng, chống mại dâm với nhiều hình thức đa dạng, thu hút sự tương tác và thông tin kịp thời đến giới trẻ.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông tương tác trực tiếp bằng nhiều hình thức phù hợp, linh hoạt đến học sinh, sinh viên các trường phổ thông trung học, đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; người lao động làm việc trong các khu

công nghiệp; nhân viên và người lao động làm việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm dễ phát sinh tệ nạn mại dâm,... về phòng, chống mại dâm.

2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa bàn cơ sở

2.1. Tổ chức rà soát, đánh giá, dự báo về nhu cầu của người bán dâm có khó khăn về tài chính, thanh niên chưa có việc làm, người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; người lao động trong các khu công nghiệp; lao động di cư; lao động nông thôn; nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới; đối tượng thanh niên thuộc các hộ nghèo, cận nghèo; các đối tượng có nguy cơ khác và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh để hướng mục tiêu của các chương trình đến các nhóm đối tượng này.

- Rà soát, đánh giá về tình hình tài chính, nhu cầu hỗ trợ của nhóm nguy cơ cao gồm thanh niên chưa có việc làm, người lao động trong các khu công nghiệp; lao động di cư; lao động nông thôn; nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới; đối tượng thanh niên thuộc các hộ nghèo, cận nghèo; các đối tượng có nguy cơ khác; các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; các chính sách hỗ trợ từ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, đề xuất chính sách lồng ghép và hỗ trợ phù hợp với các nhóm đối tượng trên nhằm phòng ngừa, hạn chế phát sinh số người tham gia hoạt động mại dâm.

- Rà soát, đánh giá tình hình tài chính, nhu cầu hỗ trợ và khả năng tiếp cận các hỗ trợ về phát triển sinh kế, tín dụng của nhóm người bán dâm nhằm đề xuất các giải pháp, chính sách lồng ghép đưa nhóm người bán dâm vào các chính sách hiện có về an sinh xã hội, đào tạo nghề, tìm việc làm... để hỗ trợ họ từ bỏ bán dâm, hòa nhập cộng đồng bền vững.

2.2. Thực hiện các hoạt động lồng ghép cho người bán dâm có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình về đào tạo nghề, tìm việc làm, hỗ trợ vay vốn, giảm nghèo nhằm cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

- Rà soát, đánh giá các chương trình, chính sách hỗ trợ hiện có đối với người bán dâm (thực trạng, những khó khăn trong tiếp cận dịch vụ, chính sách...); trên cơ sở đề xuất chính sách và các tiếp cận phù hợp đối với người bán dâm nhằm hỗ trợ họ từ bỏ công việc, hòa nhập cộng đồng bền vững.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong chương trình về đào tạo nghề, tìm việc làm, hỗ trợ vay vốn, giảm nghèo, người dân tộc thiểu số... để đưa người bán dâm tiếp cận các dịch vụ từ các chương trình trên nhằm cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

2.3. Tổ chức triển khai các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các Chương trình an sinh xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

- Lồng ghép kế hoạch phòng, chống mại dâm trong các chương trình, dự án của Sở, ngành, các đoàn thể chính trị xã hội và trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình an sinh xã hội tại địa phương, trong đó ưu tiên thực hiện ở các khu vực trọng điểm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng kế hoạch liên ngành để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống mại dâm vào các chương trình phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống ma túy và phòng, chống mua bán người.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm liên quan đến mại dâm

3.1. Xây dựng cơ chế phối hợp, quy trình xử lý trong việc tiếp nhận thông tin, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm giữa các cơ quan quản lý nhà nước liên quan theo hướng mỗi khâu có một đầu mối cụ thể chịu trách nhiệm; thiết lập cơ chế liên ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế phối hợp, quy trình trong việc tiếp nhận thông tin, điều tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm giữa các cơ quan quản lý nhà nước liên quan theo hướng mỗi khâu có một đầu mối cụ thể chịu trách nhiệm và hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện về phối hợp liên ngành; kiện toàn tổ công tác liên ngành thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống mại dâm các cấp; nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi quy chế, cơ chế phối hợp; thiết lập mạng lưới liên ngành để giải quyết đồng bộ các vấn đề liên quan đến phòng, chống mại dâm.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn công tác phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, xử lý thông tin các hành vi, vụ việc về phòng, chống mại dâm và chuyển tuyến người bán dâm đến các chương trình can thiệp và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng; đặc biệt đối với các trường hợp mua bán người, bóc lột trẻ em vì mục đích mại dâm.

3.2. Kiện toàn, thành lập Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm (Đội kiểm tra 178) theo Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động.

- Thành lập, kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm cấp huyện đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động.

- Xây dựng tài liệu để hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm các cấp trong tình hình thay đổi về cơ cấu tổ chức của cơ quan phòng, chống tệ nạn xã hội cấp tỉnh.

3.3. Kiểm tra, quản lý chặt chẽ điều kiện thành lập và hoạt động kinh doanh, dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm theo quy định của pháp luật nhằm phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động này để tổ chức hoạt động mại dâm.

- Rà soát, đánh giá thực trạng các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; trên cơ sở đó đánh giá và đề xuất sửa đổi quy định các tiêu chuẩn và điều kiện nghiêm ngặt trong hoạt động kinh doanh dịch vụ đối với các ngành nghề dễ phát sinh tệ nạn mại dâm.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh dịch vụ có tính chất phức tạp về an ninh, trật tự, nghi vấn hoạt động mại dâm và tổ chức kích dục trên địa bàn.

3.4. Tăng cường quản lý về an ninh, trật tự; tổ chức điều tra, khám phá các vụ án, triệt phá các tổ chức phạm tội liên quan đến mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến mại dâm từ cơ sở; kịp thời truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm.

- Tiến hành điều tra cơ bản xuyên suốt theo chuyên đề “phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật về mại dâm”, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường tuần tra kiểm soát nắm tình hình, nhận diện và quản lý đối tượng, địa bàn, trên mạng internet và các mạng xã hội để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tội phạm liên quan mại dâm, đặc biệt là tội phạm về bóc lột tình dục trẻ em và người chưa thành niên vì mục đích mại dâm, mua bán người vì mục đích mại dâm.

- Tiến hành kiểm tra, tổ chức các đợt truy quét các tụ điểm mại dâm công cộng; tập trung lực lượng thực hiện các nhiệm vụ trong phòng, chống tội phạm nhằm đảm bảo an ninh, an toàn xã hội.

- Thực hiện cơ chế phối hợp và trao đổi thông tin trong phòng, chống vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến mại dâm, chú trọng phòng, chống mại dâm trên không gian mạng giữa các Sở, ngành có liên quan và địa phương; tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến mại dâm từ cấp cơ sở.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng để trao đổi thông tin, tiếp nhận, giải quyết, xử lý tố giác, tin báo tội phạm; đẩy nhanh tiến độ điều tra, khám phá các vụ án, triệt phá các băng nhóm tội phạm liên quan đến mại dâm, nhất là các vụ án có nạn nhân là trẻ em, sử dụng nạn nhân để sản xuất các văn hóa phẩm khiêu dâm, nô lệ tình dục.

- Phối hợp giữa cơ quan công an với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp để lựa chọn chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử điểm một số vụ án nghiêm trọng được dư luận quan tâm.

4. Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm

4.1. Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình thí điểm có hiệu quả của giai đoạn 2016-2020 theo hướng hỗ trợ trao quyền, tăng cường sự tham gia của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả các mô hình về phòng, chống mại dâm hiện có nhằm cung cấp cơ sở bằng chứng thực tiễn để xuất thí điểm các chính sách, dịch vụ hỗ trợ phù hợp.

- Tiếp tục duy trì thí điểm các mô hình đã triển khai giai đoạn 2016-2020 có hiệu quả và nhân rộng tại các địa bàn mới theo hướng hỗ trợ trao quyền, tăng cường sự tham gia của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan.

- Xây dựng cơ chế phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể vào thực hiện thí điểm các mô hình về phòng, chống mại dâm tại tỉnh nhằm tận dụng các nguồn lực hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng bền vững.

- Tổng kết đánh giá các mô hình thí điểm.

4.2. Tăng cường hỗ trợ, đầu tư nguồn lực để cải tạo, mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở, mạng lưới cung cấp dịch vụ hỗ trợ về giáo dục nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Hỗ trợ, đầu tư nguồn lực để cải tạo, mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở về giáo dục nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

5. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm

- Xây dựng, biên soạn tài liệu, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức, công nghệ, kỹ năng tư vấn, hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng, chống mại dâm.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp, các ngành có liên quan; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người

bán dân hòa nhập cộng đồng; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

6. Tăng cường huy động nguồn lực từ công tác xã hội hóa, các đoàn thể, xã hội thực hiện Kế hoạch.

- Huy động nguồn lực, sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng vào các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ giảm hại, hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm;

- Đẩy mạnh xã hội hóa; huy động các tổ chức xã hội, tổ chức dựa vào cộng đồng; các câu lạc bộ, nhóm tự lực, nhóm đồng đẳng tham gia công tác hỗ trợ xã hội, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Do ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán ngân sách hàng năm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành; nguồn tài trợ, huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống mại dâm theo kế hoạch được phê duyệt. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo đảm chất lượng dịch vụ hỗ trợ xã hội đối với người bán dâm theo quy định.

c) Phối hợp các cơ quan liên quan chủ trì thiết kế, phát triển các chương trình, các tài liệu, công cụ truyền thông về phòng, chống mại dâm; triển khai truyền thông về phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng, in ấn tờ rơi, tài liệu, xây dựng biển hiệu, băng rôn, khẩu hiệu...; tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan khảo sát, rà soát, thực trạng cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ lợi dụng để hoạt động mại dâm nhằm đánh giá nhu cầu hỗ trợ của người lao động làm việc tại các cơ sở để đề xuất chính sách lồng ghép và hỗ trợ cho phù hợp.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở ngành đơn vị liên quan rà soát, đánh giá toàn bộ các chương trình, dự án, kế hoạch về phát triển kinh tế xã hội và các chương trình, dự án, kế hoạch có liên quan để xây dựng phương án lồng ghép cụ thể từng nội dung và kế hoạch chi tiết thực hiện các hoạt động lồng ghép trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện lồng ghép hoạt động phòng ngừa mại dâm; xây dựng, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện việc lồng ghép, hiệu quả đối với chương trình, kế hoạch phòng chống mại dâm hằng năm.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan kiện toàn Tổ công tác liên ngành phòng, chống mại dâm cấp tỉnh; hướng dẫn thành lập, kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm cấp huyện. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm của các địa phương; các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm trên địa bàn tỉnh.

f) Chỉ đạo, tổ chức triển khai các giải pháp phòng ngừa tệ nạn mại dâm; xây dựng, phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ xã hội đối với người bán dâm; triển khai thí điểm các mô hình theo hướng hỗ trợ trao quyền, tăng cường sự tham gia đối với các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm trong việc giải quyết các vấn đề liên quan của người bán dâm phù hợp theo các tiêu chuẩn, định mức do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

g) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm, lồng ghép trong các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh, sinh viên; tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống đối với học sinh, sinh viên về phòng, chống mại dâm.

h) Xây dựng, thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá thực hiện công tác phòng, chống mại dâm theo quy định; nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác phòng, chống mại dâm.

2. Công an tỉnh

a) Chủ trì, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm;

b) Chỉ đạo lực lượng công an các cấp tăng cường đấu tranh, triệt phá ổ nhóm đường dây, tổ chức tội phạm liên quan đến mại dâm, đặc biệt chú trọng đến các loại tội phạm mua bán người vì mục đích mại dâm, mại dâm trẻ em; thực hiện tốt công tác quản lý địa bàn, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ thực hiện các quy định về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội;

c) Tăng cường phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các biện pháp kiểm tra, xử lý vi phạm về phòng, chống mại dâm, cung cấp thông tin, giúp đỡ người bán dâm tiếp cận, sử dụng các dịch vụ hỗ trợ hoà nhập cộng đồng.

3. Sở Y tế

Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các biện pháp can thiệp giảm hại về HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm; chỉ đạo ngành y tế các cấp thực hiện khám bệnh định kỳ đối với nhân viên của các cơ sở kinh doanh dịch vụ theo quy định.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương hàng năm, tham mưu trình UBND tỉnh bố trí ngân sách để triển khai thực hiện kế hoạch theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước, lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan để triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Đầu tư nguồn lực phát triển đa dạng các loại hình, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hình thức sinh hoạt cộng đồng lành mạnh, phù hợp thuần phong, mỹ tục của dân tộc nhằm bồi dưỡng tâm hồn, định hướng phát triển nhân cách, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình cho thế hệ trẻ;

b) Chỉ đạo thực hiện lồng ghép hoạt động phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm; phòng, chống HIV/AIDS vào quá trình triển khai nội dung giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, hoạt động của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng gia đình văn hóa, làng, khu dân cư văn hóa...;

c) Tăng cường chỉ đạo thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy, lợi dụng du lịch để tổ chức hoạt động mại dâm.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở thường xuyên thực hiện hoạt động thông tin, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm; tuyên truyền để người dân hiểu, nhận biết và không truy cập các trang mạng có nội dung liên quan đến hoạt động mại dâm và các trang mạng có nội dung nhạy cảm; thường xuyên đăng tin, bài phát sóng chương trình thông tin về phòng, chống mại dâm trên các cơ quan báo chí;

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan và địa phương xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông về phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo các trường trung học phổ thông tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm, lồng ghép trong các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh, sinh viên; tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống đối với học sinh, sinh viên về phòng, chống mại dâm.

8. Sở Tư pháp

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm;

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan trong việc đề xuất, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản pháp luật về phòng, chống mại dâm.

9. Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Hải Dương, Báo Hải Dương

Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào các chương trình thông tin, truyền thông; nâng cao chất lượng nội dung và tăng thời lượng các chương trình về phòng, chống mại dâm.

10. Các sở, ngành khác là thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Có trách nhiệm chủ động xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo đặc thù của ngành, đơn vị mình; chủ động bố trí kinh phí cho công tác này.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương; lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan ở địa phương; thành lập, kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm cấp huyện;

b) Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh về phòng, chống mại dâm; phối hợp trong công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra xử lý vi phạm về phòng, chống mại dâm trên địa bàn quản lý; xây dựng, tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm;

c) Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống mại dâm. Thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào sinh hoạt tổ dân phố, làng, khu

dân cư, các câu lạc bộ, mô hình của các Hội, đoàn thể ở địa phương; Chú trọng công tác hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

12. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn Viện Kiểm sát, Tòa án cấp huyện nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm sát, thẩm phán trong việc thực thi pháp luật về điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm cùng cấp thực hiện nhiệm vụ thống kê về truy tố, xét xử tội phạm liên quan đến mại dâm.

13. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các hội viên, đoàn viên trong hệ thống tổ chức mình tham gia vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo Ban chỉ đạo 138 tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) 6 tháng (*trước ngày 15/6*), 01 năm (*trước ngày 15/12*).

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo 138 Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực TU;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ngành liên quan;
- Thành viên BCĐ 138 tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT. KGVX. Lai (9)

(Để b/c)

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng